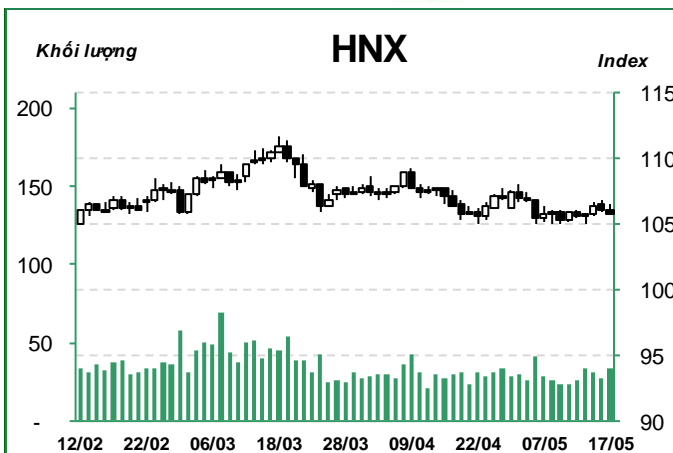
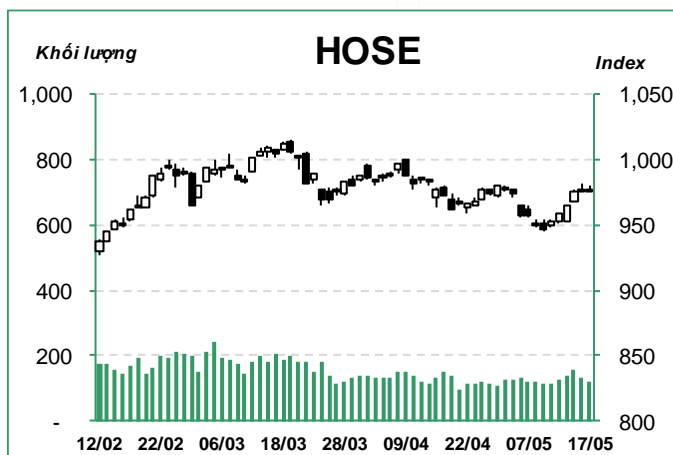


## Tổng quan thị trường

17/05/2019	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
<b>Giá trị đóng cửa</b>	<b>976.48</b>	<b>0.08%</b>	<b>890.53</b>	<b>-0.16%</b>	<b>105.79</b>	<b>-0.28%</b>
Cuối tuần trước	952.55	2.51%	876.45	1.61%	105.86	-0.06%
Trung bình 20 ngày	966.74	1.01%	883.42	0.80%	106.17	-0.36%
<b>Tổng KLGD (triệu cp)</b>	<b>135.09</b>	<b>-20.64%</b>	<b>45.04</b>	<b>-8.98%</b>	<b>34.94</b>	<b>14.76%</b>
<b>KLGD khớp lệnh</b>	<b>120.46</b>	<b>-7.32%</b>	<b>40.03</b>	<b>1.98%</b>	<b>32.99</b>	<b>21.45%</b>
Trung bình 20 ngày	121.37	-0.75%	37.80	5.90%	29.09	13.40%
<b>Tổng GTGD (tỷ đồng)</b>	<b>3,173.04</b>	<b>-17.62%</b>	<b>1,681.04</b>	<b>-12.63%</b>	<b>392.07</b>	<b>-9.00%</b>
<b>GTGD khớp lệnh</b>	<b>2,716.42</b>	<b>-3.92%</b>	<b>1,463.52</b>	<b>-4.03%</b>	<b>369.20</b>	<b>5.54%</b>
Trung bình 20 ngày	2,551.48	24.36%	1,370.58	22.65%	329.14	19.12%
	<b>Tỷ trọng</b>		<b>Tỷ trọng</b>		<b>Tỷ trọng</b>	
<b>Số mã tăng</b>	120	34%	8	27%	68	18%
<b>Số mã giảm</b>	172	49%	19	63%	81	21%
<b>Số mã đứng giá</b>	59	17%	3	10%	230	61%



Thị trường tiếp tục có một phiên rung lắc khi sự vận động tích cực đầu giờ không đủ đà để tiếp diễn trong cả phiên giao dịch. Áp lực bán chốt lời từ nguồn cung cổ phiếu quanh vùng giá 980 vẫn còn khá đáng kể với VNINDEX nên chỉ số vẫn chưa thể bứt phá đi lên, thanh khoản thị trường chung có phần sụt giảm hơn phiên trước cho thấy lượng bán cũng không còn nhiều nhưng sức mua cũng đang thiếu vắng. Về diễn biến của khối ngoại, khối ngoại đảo chiều mua ròng với khối lượng nhỏ trở lại trên HOSE trong khi đảo chiều bán ròng trên HNX cho thấy diễn biến giao dịch vẫn đang trong trạng thái chưa thực sự rõ ràng. Khép lại phiên cuối tuần, cả hai sàn có diễn biến trái chiều với HOSE tăng nhẹ lên trên mốc tham chiếu trong khi HNX giảm điểm không đáng kể. Nhìn chung, sau phiên tăng mạnh trở lại phiên thứ 4, thị trường đã có 2 phiên "nghỉ ngơi" trước khi có những diễn biến tiếp theo, khả năng cao thị trường sẽ tiếp tục có những phiên rung lắc để củng cố lại xu hướng phục hồi ngắn hạn được bền vững. Do đó, nhà đầu tư có thể cân nhắc tận dụng những nhịp rung lắc để cơ cấu lại danh mục của mình cho hợp lý.

Chốt phiên, VN-Index đóng cửa tại mức 976.48 điểm (+0.08%), với KLGD khớp lệnh đạt 120.5 triệu cổ phiếu (-7.3%), tương đương 2,716 tỷ đồng giá trị (-3.9%).

Kết phiên trong sắc xanh trên mốc tham chiếu với đà tăng dẫn dắt từ các tên tuổi SABECO-SAB (+4.9%), Tập đoàn KIDO-KDC (+1.0%) và Nafoods Group-NAF (+4.5%) của nhóm Thực phẩm và đồ uống. Hỗ trợ sắc xanh cho thị trường còn có đại diện Xây dựng FLC FAROS-ROS (+6.6%) và Phát triển Đô thị số 2-D2D (+5.2%) thuộc nhóm Xây dựng cùng tăng mạnh mẽ và bên cạnh Bảo hiểm Bảo Minh-BMI (+5.5%) và Tập đoàn Bảo Việt-BVH (+0.5%) Nhóm bảo hiểm cũng đóng góp đà tăng cho chỉ số. Diễn biến có phần kém lạc quan ở BIDV-BID (-1.4%), HDBank-HDB (-1.1%) và Eximbank-EIB (-1.1%) nhóm ngân hàng đều điều chỉnh giảm và Vincom Retail-VRE (-1.6%), Vinhomes-VHM (-0.3%) nhóm Vin cũng như Địa ốc Đất Xanh-DXG (-1.3%), BĐS Nam Long-NLG (-1.3%) nằm trong tổ hợp nhóm bất động sản đều điều chỉnh giảm.

Khối ngoại đảo chiều mua ròng trên sàn HOSE, đạt giá trị 5.1 tỷ đồng, với lực mua vào chủ yếu ở các mã VRE (+39.0 tỷ), SSI (+16.1

## Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
<b>HOSE</b>		
GEX	3,432.0	77.08
ROS	1,800.0	59.40
VRE	1,590.3	57.65
NVL	553.0	32.49
TRC	871.2	23.22
VIC	151.0	17.66
HMC	947.7	15.23
MSN	173.3	15.00
KDH	400.0	12.00
VNM	76.7	10.44
<b>HNX</b>		
TMC	715.8	9.35
PGT	825.6	6.11
SEB	177.6	5.33
DLR	226.9	2.02
BCC	8.0	0.07

tỷ), PLX (+7.5 tỷ) trong khi chủ yếu bán mạnh VHM (-17.9 tỷ), VIC (-15.1 tỷ), HPG (-13.7 tỷ).

Có diễn biến trái ngược, HNX-Index đóng cửa tại mức 105.79 điểm (-0.28%), với KLGD khớp lệnh đạt 33.0 triệu cổ phiếu (+21.5%), tương đương 369.2 tỷ đồng giá trị (+5.5%).

Trong diễn biến có phần kém lạc quan hơn, đã điều chỉnh của HNX được dẫn dắt bởi nhóm Ngân hàng với Ngân hàng Á Châu-ACB (-0.3%) và SHB-SHB (-1.4%) cùng điều chỉnh sâu. Đi kèm đã giảm còn có Hóa chất Lâm Thao-LAS (-9.8%), Hóa chất DK Đông Nam bộ-PSE (-7.3%) ở nhóm Phân bón cùng điều chỉnh, Tổng Công ty Viglacera-VGC (-1.0%) và VICOSTONE-VCS (-0.2%) trong nhóm Vật liệu xây dựng. Ở chiều tích cực, đã tăng đến từ PT Nhà Đà Nẵng-NDN (+4.9%), APEC INVESTMENT-API (+4.6%) thuộc nhóm Bất động sản, bên cạnh còn có Cảng Đà Nẵng-CDN (+6.1%), Cảng Hải Phòng-PHP (+0.9%) của nhóm Cảng biển cũng như DVKT Dầu khí PTSC-PVS (+1.2%), Dung dịch Khoan Dầu khí-PVC (+1.4%) của nhóm Dầu khí đã dẫn dắt đà tăng của thị trường.

Khối ngoại đảo chiều bán ròng trên sàn HNX, đạt giá trị 15.6 tỷ đồng, với PVS (-9.1 tỷ), VGC (-3.8 tỷ), NTP (-2.0 tỷ) được bán ra mạnh mẽ trong khi PGT (+6.1 tỷ), NDN (+0.5 tỷ), DGC (+0.2 tỷ) được mua vào nhiều nhất.

Theo quan điểm kỹ thuật, Vn Index nối dài đà tăng với phiên tăng điểm thứ sáu liên tiếp, tuy nhiên đà tăng không đáng kể đưa chỉ số chỉ tăng nhẹ trên mốc tham chiếu. Khối lượng giao dịch tuy tiếp tục suy giảm trở lại nhưng vẫn duy trì trên mức bình quân 10 và 20 phiên, hàm ý dòng tiền vẫn còn ở lại thị trường. Thêm vào đó, chỉ số đang duy trì đóng cửa trên MA20, kèm theo đó đường +DI nằm trên đường -DI, cho thấy xu hướng phục hồi của chỉ số vẫn đang được tiếp diễn. Tuy nhiên, với sự quan sát trên đồ thị ngày, với sự biến động trong 2 phiên thứ 5 và thứ 6, chỉ số đã hai lần hình thành nền có thân ngắn và đuôi dài mẫu hình Doji cho thấy áp lực giằng co nhất định quanh ngưỡng cản vùng 980 (MA50), do đó, nhà đầu tư cũng có thể chú ý về một kịch bản sẽ có thể có vài phiên điều chỉnh những củng cố cho xu hướng ngắn hạn của chỉ số chưa có được sự vận động rõ ràng trước khi có thể tiến lên ngưỡng 980, hỗ trợ gần cho chỉ số quanh 966-967. Đối với HNX, Chỉ số cũng có diễn biến tương tự nhưng có phần kém khả quan hơn khi đà tăng đầu phiên không được duy trì, chỉ số đóng cửa trong sắc đỏ và tiệm cận trên vùng hỗ trợ quanh vùng giá 105. Nhìn chung, thị trường đang quay trở lại xu hướng phục hồi. Tuy nhiên, thị trường có thể sẽ có xuất hiện một vài phiên rung lắc nhằm củng cố cho xu hướng phục hồi bền vững hơn. Do đó, nhà đầu tư có thể cần nhắc tận dụng nhịp điều chỉnh rung lắc này để tái cơ cấu lại danh mục hợp lý hơn.

## Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

### HOSE

#### Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
LGC	23.9	3.5	7.0%
SCD	26.2	12.4	6.9%
HU1	9.1	0.0	6.9%
CLW	20.2	0.1	6.9%
SRC	28.0	256.7	6.9%

#### Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
FPT	44.5	1,487.6	-10.5%
ADS	13.9	11.4	-8.3%
PPC	26.6	894.1	-7.5%
PNC	12.7	28.1	-7.0%
SC5	31.7	0.5	-6.9%

#### Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ROS	34.8	415.2	6.6%
VRE	36.0	140.5	-1.6%
PVD	20.9	127.3	1.0%
VJC	117.9	74.4	-0.1%
VHM	86.7	68.6	-0.3%

#### Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
ROS	34.8	12,608.8	6.6%
PVD	20.9	6,112.6	1.0%
VRE	36.0	3,878.1	-1.6%
FLC	4.7	3,241.8	-0.9%
POW	15.5	3,015.9	1.6%

### HNX

#### Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
ACM	0.6	64.1	20.0%
L35	11.0	3.3	10.0%
C69	8.8	211.9	10.0%
SGD	11.0	0.1	10.0%
CTB	37.2	0.4	9.7%

#### Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
NHP	0.6	74.7	-14.3%
CMI	0.6	104.6	-14.3%
SPI	0.9	188.2	-10.0%
DNY	3.6	2.0	-10.0%
ALV	2.7	57.5	-10.0%

#### Top 5 giá trị

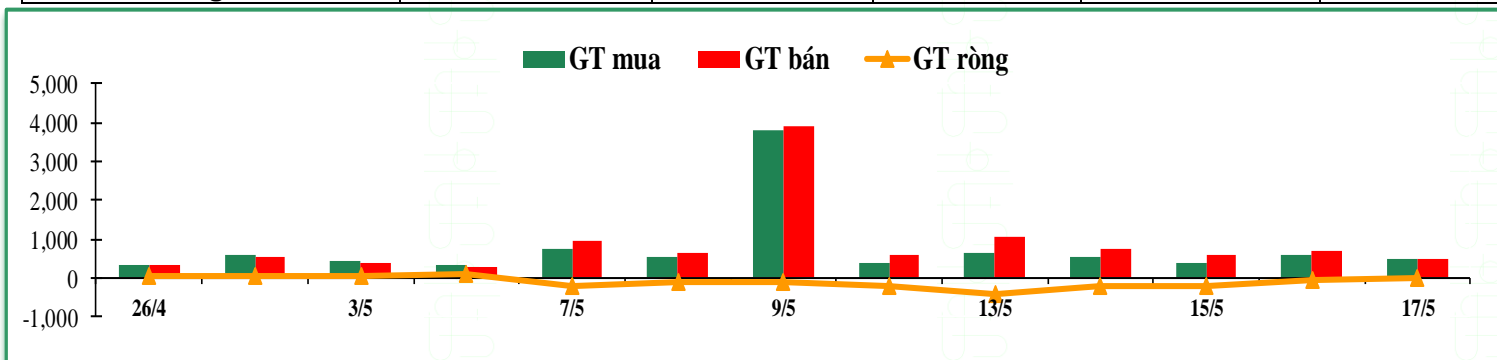
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	24.4	88.0	1.2%
SHB	7.3	56.5	-1.4%
VGC	20.3	26.6	-1.0%
ACB	29.2	24.9	-0.3%
NDN	14.9	18.5	4.9%

#### Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SHB	7.3	7,641.5	-1.4%
PVS	24.4	3,612.6	1.2%
MST	4.6	2,148.4	0.0%
DCS	0.5	1,412.4	0.0%
VGC	20.3	1,307.7	-1.0%

## Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	491.3	18.1%	486.3	17.9%	5.1
HNX	1.8	0.5%	17.4	4.7%	-15.6
<b>Tổng số</b>	<b>493.1</b>		<b>503.6</b>		<b>-10.6</b>



### HOSE

#### Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VRE	36.0	163.2	-1.6%
VNM	135.6	38.4	-0.6%
MSN	86.5	38.3	-0.6%
VHM	86.7	33.5	-0.3%
VIC	116.9	28.9	0.0%

#### Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VRE	36.0	124.2	-1.6%
VHM	86.7	51.5	-0.3%
MSN	86.5	46.2	-0.6%
VIC	116.9	44.0	0.0%
VNM	135.6	31.5	-0.6%

#### Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VRE	36.0	39.0	-1.6%
SSI	25.7	16.1	0.6%
PLX	64.8	7.5	0.6%
VNM	135.6	6.9	-0.6%
BVH	78.4	6.6	0.5%

### HNX

#### Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PGT	7.4	6.1	0.0%
NDN	14.9	0.5	4.9%
DGC	31.5	0.2	-1.3%
ART	2.7	0.2	0.0%
BVS	12.3	0.1	0.0%

#### Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	24.4	9.1	1.2%
VGC	20.3	3.8	-1.0%
NTP	34.0	2.0	-0.9%
TNG	22.0	0.4	-0.5%
IDJ	3.7	0.4	0.0%

#### Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PGT	7.4	6.1	0.0%
NDN	14.9	0.5	4.9%
DGC	31.5	0.2	-1.3%
ART	2.7	0.2	0.0%
AMV	32.5	0.1	4.8%

## Tin trong nước

### Kỳ vọng tăng thị phần hàng dệt may Việt tại Canada từ 5% lên 12-14%

Thị phần của hàng dệt may Việt Nam tại Canada nói riêng và CPTPP nói chung hiện chưa tới 10%, trong khi nhu cầu tiêu thụ vẫn lớn. Tuy nhiên, 2019 được xem là thời điểm “vàng” để Việt Nam đẩy mạnh khai thác thị trường Bắc Mỹ này.

Tổng nhu cầu hàng dệt may của 500 triệu dân trong Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) lên đến 83 tỷ USD. Trong khi đó, năm 2018, giá trị xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam vào thị trường CPTPP mới chỉ dừng ở con số 5,3 tỷ USD, chiếm 6,3% thị phần.

Chia sẻ tại hội thảo Dệt may Việt Nam và CPTPP ngày 16/5 tại thành phố Montreal, Canada, ông Lê Tiến Trường, Tổng giám đốc Vinatex, cho biết Việt Nam chiếm 5% trong tổng 13-14 tỷ USD nhu cầu hàng dệt may tại Canada. Tỷ lệ thị phần này tương đương với tại Campuchia.

“Thị phần này hoàn toàn chưa tương xứng với vị thế của một nước xuất khẩu dệt may đứng thứ hai thế giới như Việt Nam. Chúng ta đang có thị phần tại Mỹ lên tới 14%, thì việc thị phần tại Canada còn thấp thực sự là một tiềm năng cho các doanh nghiệp dệt may xuất khẩu, nhất là khi Canada và Việt Nam đã phê chuẩn CPTPP”, ông Trường nói, *TTXVN* dẫn lời.

Theo ông, tất cả doanh nghiệp hiện đều có cơ hội tiếp cận với một chính sách thuế quan tốt hơn nếu thỏa mãn được các yêu cầu về quy tắc xuất xứ. Ông hy vọng với CPTPP, Việt Nam có thể tăng thị phần tại Canada lên 12-14%, tương đương mức tại các thị trường lớn khác.

Thực tế cho thấy trong năm 2018, ngay cả khi CPTPP chưa có hiệu lực, xuất khẩu hàng dệt may Việt Nam sang Canada tăng 19,7%.

Theo một số doanh nghiệp Canada, cơ hội hợp tác giữa 2 nước là rất lớn. Thứ nhất là mức giá của Việt Nam có thể so sánh với Trung Quốc. Thứ hai là các doanh nghiệp Việt Nam làm việc có tổ chức và hiệu quả. Thứ ba, việc Canada được tiếp cận thị trường Việt Nam với mức thuế quan 0% là một bước thay đổi lớn, đặc biệt trong bối cảnh đồng đôla Canada khá yếu trên thị trường quốc tế.

42,9% kim ngạch xuất khẩu dệt may của Việt Nam vào Canada có thuế 0% ngay từ năm đầu tiên của CPTPP. Do đó, hiệp định được kỳ vọng sẽ là cú hích để hàng dệt may của Việt Nam “tấn công” thị trường này.

### Giá xăng 'hạ nhiệt' sau 3 kỳ tăng liên tiếp

**3 kỳ điều chỉnh gần đây, giá xăng tăng 3.400-3.600 đồng/lít. Đến kỳ điều chỉnh này, giá đã giảm 200 đồng/lít với E5RON92 và hơn 590 đồng/lít với RON95-III.**

Trong thông báo mới nhất, Liên Bộ Công Thương - Tài chính cho biết giá xăng RON95-III giảm 592 đồng xuống tối đa 21.599 đồng/lít từ 15h hôm nay. Mức trích lập Quỹ Bình ổn áp dụng cho RON95-III là 300 đồng/lít, không đổi. Mức chi sử dụng Quỹ là 0 đồng.

Giá các loại dầu nhiên liệu cũng giảm. Dầu diesel 0.05S giảm 81 đồng, dầu hỏa giảm 203 đồng, mazut 180CST 3.5S giảm 466 đồng.

Liên Bộ cho biết giá thành phẩm xăng dầu thế giới trung bình trong 15 ngày trước ngày 17/5 biến động theo chiều hướng tăng, giảm đan xen.

Tuy nhiên, so với kỳ điều chỉnh trước, xăng RON92 dùng để pha chế xăng E5RON92 vẫn giảm 4,7% xuống 75,585 USD/thùng, xăng RON95 giảm gần 6% xuống 77,392 USD/thùng...

Trước đó, xăng dầu trong nước đã tăng 3 lần liên tiếp, với mức tăng tổng cộng của xăng E5RON 92 và xăng RON 95-III lần lượt là hơn 3.400 đồng và 3.600 đồng/lít.

## Tin doanh nghiệp niêm yết

### **Nhóm Dragon bán ròng 1,5 triệu cổ phiếu Hải Phát**

Nhóm Dragon Capital còn sở hữu 27,4 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 13,7%.

Vào ngày 10/5, Aquila SPC đã bán toàn bộ hơn 3 triệu cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư Hải Phát (HoSE: HPX). Cũng tại 10/5, giao dịch thỏa thuận của cổ phiếu HPX đúng bằng khối lượng Aquila SPC bán ra với giá trị chuyển nhượng 80 tỷ đồng.

Ngược lại, Amersham Industries Limited đã mua vào 800.000 cổ phiếu HPX và Wareham Group Limited mua thêm 735.000 cổ phiếu.

Với diễn biến đó, Nhóm Dragon Capital đã bán ròng hơn 1,5 triệu cổ phiếu HPX. Sau giao dịch, nhóm này còn nắm giữ tổng cộng 27,4 triệu cổ phiếu, tương đương với 13,7% vốn điều lệ.

Năm 2019, HPX đặt kế hoạch doanh thu thuần 4.294,2 tỷ đồng, lợi nhuận ròng công ty mẹ là 720 tỷ đồng, tăng trưởng 59,3% so với năm 2018. Thu nhập trên mỗi cổ phần năm 2019 (EPS) dự kiến đạt 2.504 đồng.

Tính riêng quý I, lợi nhuận của Hải Phát chỉ đạt 18 tỷ đồng, giảm 87% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân Hải Phát giải trình là công ty tập trung dự án Nhà ở xã hội Phú Lãm nên số căn hộ thương mại đem lại lợi nhuận cao chiếm tỷ trọng thấp trong quý I năm nay. Với kết quả đó, công ty chỉ hoàn thành được 2,5% kế hoạch lợi nhuận cả năm.

### **Nhà Khang Điền dự kiến phát hành hơn 130 triệu cổ phiếu trong quý III**

**Phát hành theo phương thức trả cổ tức, thường cổ phiếu và chương trình ESOP, dự kiến vốn điều lệ Nhà Khang Điền tăng thêm 31% lên 5.444 tỷ đồng.**

CTCP Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền thông qua việc triển khai phát hành cổ tức 5%, cổ phiếu thường 25% và 1,5% cổ phiếu ESOP. Tổng lượng phát hành khoảng 130,4 triệu cổ phiếu, thời gian dự kiến trong quý III.

Đề trả cổ tức 5%, Khang Điền dự kiến phát hành hơn 20,7 triệu cổ phiếu từ nguồn LNST chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2018. Đây là tỷ lệ cổ tức chi trả cho năm 2018, ngoài ra còn 5% cổ tức bằng tiền theo Nghị quyết ĐHĐCĐ có thể được chia trong thời gian tới.

Công ty cũng dự kiến phát hành hơn 103,5 triệu cổ phiếu thường.

Với chương trình ESOP, Khang Điền sẽ phát hành 6,2 triệu cổ phiếu với giá chào bán 15.000 đồng/cp. Công ty cho biết giá phát hành thấp hơn 10% giá trị sổ sách. Còn trên sàn chứng khoán, cổ phiếu KDH được giao dịch quanh vùng giá 30.000 đồng/cp. Đối tượng chào bán là Thành viên HĐQT và người lao động. Cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm kể từ ngày hoàn tất đợt phát hành.

Dự kiến sau hoàn tất phát hành cả 3 phương án trên, vốn điều lệ Khang Điền tăng thêm 31% lên 5.444 tỷ đồng.

### **Phục vụ mặt đất Sài Gòn trả cổ tức 70% bằng tiền và cổ phiếu**

**Ngày giao dịch không hưởng quyền vào 21/5.**

22/5 sẽ là ngày đăng ký cuối cùng để Công ty Phục vụ mặt đất Sài Gòn (HoSE: SGN) thực hiện trả cổ tức năm 2018 theo tỷ lệ 30% bằng tiền (1 cổ phiếu được nhận 3.000 đồng) và 40% bằng cổ phiếu (10 cổ phiếu nhận được 4 cổ phiếu mới).

Ngày giao dịch không hưởng quyền vào 21/5. Cổ tức bằng tiền sẽ được công ty thanh toán vào 6/6.

Năm 2018, SGN đạt 1.276 tỷ đồng doanh thu, tăng 15,4% so với năm 2017. Lợi nhuận sau thuế đạt gần 293 tỷ đồng, tăng 27,2% so với lợi nhuận đạt được năm 2017.

Năm 2019 SGN đặt kế hoạch tổng doanh thu hợp nhất ước đạt 1.430 tỷ đồng, tăng 11% so với doanh thu đạt được năm 2018. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất ước đạt 285 tỷ đồng.

## Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	ANV	Chốt lời	6/5/2019	30.0	27.0	11.3%	32.0	18.7%	26.0	-3.5%	Cổ phiếu có tín hiệu suy yếu trong ngắn hạn

## Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	PLX	Mua	24/4/2019	64.80	61.30	5.7%	65.6	7%	59.7	-3%	
2	PPC	Mua	24/4/2019	26.60	26.00	2.3%	29.3	13%	24.0	-8%	Điều chỉnh giá do trả cổ tức
3	VRE	Mua	25/4/2019	36.00	35.40	1.7%	38.0	7%	34.0	-4%	
4	MSN	Mua	3/5/2019	86.50	88.50	-2.3%	97.0	10%	85.0	-4%	
5	HVH	Nắm giữ	3/5/2019	26.70	26.05	2.5%	31.0	19%	24.2	-7%	
6	TNG	Mua	13/5/2019	22.00	21.60	1.9%	24.6	14%	20.4	-6%	
7	SZC	Mua	14/5/2019	16.45	15.95	3.1%	17.5	10%	15.0	-6%	
8	PHR	Mua	14/5/2019	55.70	54.10	3.0%	58.0	7%	51.0	-6%	
9	PNJ	Mua	15/5/2019	102.50	100.90	1.6%	108.6	8%	100.0	-1%	
10	CTG	Mua	16/5/2019	21.20	21.15	0.2%	23.4	11%	20.3	-4%	
11	BSR	Mua	17/5/2019	14.20	14.00	1.4%	15.2	9%	13.4	-4%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

## Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018/19E (tỷ)	EPS 2018/19E	BV 2018/19E	ROE 2018/19E	ROA 2018/19E	PE 2018/19E	PB 2018/19E	Cổ tức dự kiến**
<a href="#">HPG</a> (New)	HOSE	32,250	33,600	19/04/2019	8,501	4,003	N/A	23%	13%	10.0	2.6	N/A
<a href="#">MSN</a> (New)	HOSE	86,500	96,375	18/04/2019	5,206	4,476	33,331	14%	8%	22.0	2.9	N/A
<a href="#">GAS</a> (New)	HOSE	110,200	90,500	11/04/2019	11,510	6,014	N/A	24%	16%	16.0	2.6	N/A
<a href="#">POW</a> (New)	HOSE	15,450	19,100	13/03/2019	2,133	911	10,685	9%	4%	21.0	1.8	7%
<a href="#">CTD</a> (New)	HOSE	118,000	157,632	25/01/2019	1,608	21,302	117,140	19%	9%	7.4	1.3	50%
<a href="#">BMP</a> (New)	HOSE	46,000	75,200	09/01/2019	499	6,090	33,553	19%	16%	12.4	2.2	40%
<a href="#">CTI</a> (New)	HOSE	23,450	30,370	24/12/2018	139	1,789	23,470	10%	3%	16.9	1.3	10%
<a href="#">QNS</a>	HOSE	31,900	47,753	21/12/2018	1,097	3,751	16,965	23%	15%	12.7	2.8	15%
<a href="#">ANV</a>	HOSE	30,000	42,824	12/12/2018	588	3,890	14,795	38%	18%	12.0	2.9	20%
<a href="#">LHG</a>	HOSE	20,000	27,200	05/12/2018	182	3,643	23,964	16%	9%	7.5	1.1	15%
<a href="#">GIL</a>	HOSE	33,000	47,122	04/12/2018	176	9,237	38,783	27%	11%	5.1	1.2	30%
<a href="#">NTC</a>	UPCOM	120,000	91,800	04/12/2018	440	27,497	34,719	94%	14%	7.1	3.2	60%
<a href="#">ACB</a>	HNX	29,200	37,400	29/11/2018	5,349	4,289	17,477	28%	2%	8.7	2.1	15%
<a href="#">DVP</a>	HOSE	35,600	66,000	28/11/2018	326	6,879	28,359	26%	23%	9.6	2.3	45%
<a href="#">HVN</a>	UPCOM	40,600	36,000	14/11/2018	2,145	1,512	13,897	12%	2%	21.8	2.4	8%
<a href="#">KDH</a>	HOSE	30,400	32,900	14/11/2018	671	1,736	15,050	11%	7%	18.9	2.1	5%
<a href="#">TNG</a>	HNX	22,000	22,705	05/11/2018	175	3,548	15,909	25%	7%	6.4	1.4	20%
<a href="#">TCM</a>	HOSE	30,000	29,986	05/11/2018	241	4,436	32,810	21%	7%	6.8	0.9	10%
<a href="#">VJC</a>	HOSE	117,900	104,300	05/11/2018	5,810	10,727	42,703	46%	18%	12.5	3.9	40%
<a href="#">FPT</a>	HOSE	44,450	57,500	17/10/2018	3,533	5,124	19,748	28%	14%	10.0	2.9	25%
<a href="#">REE</a>	HOSE	32,800	44,300	15/10/2018	1,609	5,190	29,499	19%	11%	7.7	1.3	16%
<a href="#">TCB</a>	HOSE	23,600	33,200	11/10/2018	7,894	2,258	15,417	20%	3%	14.7	2.2	N/A

\* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

\*\* Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.



## Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

## Định nghĩa xếp loại

**Overweight (OW)** =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

**Neutral (N)** =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

**Underweight (UW)** =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

**Not Rated (NR)** = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

## Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

### © Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855 Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: [info@phs.vn](mailto:info@phs.vn) / [support@phs.vn](mailto:support@phs.vn) Web: [www.phs.vn](http://www.phs.vn)

#### PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

#### Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

#### Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

#### Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

#### Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

#### Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.